

Số: 116/KH-UBND

Chơn Thành, ngày 29 tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn phường Chơn Thành

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 và tiếp tục kế thừa những kết quả đạt được của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 03/02/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai,

UBND phường Chơn Thành ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn phường Chơn Thành, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2026-2030 phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

b) Tăng cường nhận thức, trách nhiệm và sự tham gia của các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội và người dân trong thực hiện bình đẳng giới, góp phần thu hẹp khoảng cách giới, tiến tới thực hiện bình đẳng thực chất giữa nam và nữ.

c) Tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy sự tiến bộ của phụ nữ, phát huy vai trò, tiềm năng và sự đóng góp của phụ nữ trong phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh trên địa bàn phường.

2. Yêu cầu

a) Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với tình hình thực tế của phường.

b) Xác định rõ trách nhiệm của các phòng, ban, ngành, đoàn thể, các khu phố, trường học trong tổ chức thực hiện, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, tránh chồng chéo, trùng lặp nhiệm vụ.

c) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bình đẳng giới, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi về bình đẳng giới trong toàn



xã hội, chú trọng nhóm yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số.

d) Bảo đảm lồng ghép bình đẳng giới trong xây dựng, thực hiện các chương trình, dự án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030.

đ) Thường xuyên theo dõi, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; đề xuất các giải pháp phù hợp để đạt được mục tiêu đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Từng bước xóa bỏ tư tưởng định kiến về giới, bảo đảm bình đẳng giới thực chất giữa nam và nữ; thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần vào sự phát triển bền vững của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu 1: Trong lĩnh vực chính trị

Chỉ tiêu: Phân đầu đến năm 2030 đạt 75% các cơ quan, đơn vị, trung tâm có lãnh đạo chủ chốt là nữ.

b) Mục tiêu 2: Trong lĩnh vực kinh tế, lao động

- *Chỉ tiêu 1:* Tăng tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương đạt khoảng 60% vào năm 2030.

- *Chỉ tiêu 2:* Giảm tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm xuống dưới 25% vào năm 2030.

- *Chỉ tiêu 3:* Tỷ lệ nữ giám đốc/chủ doanh nghiệp, hợp tác xã đạt ít nhất 30% vào năm 2030.

c) Mục tiêu 3: Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

- *Chỉ tiêu 1:* Giảm số giờ trung bình làm công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình không được trả công của phụ nữ còn 1,4 lần vào năm 2030 so với nam giới.

- *Chỉ tiêu 2:* Phân đầu đến năm 2030 đạt 90% người bị bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện và tiếp cận ít nhất một trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản; tiếp tục giữ vững tỷ lệ 80% người gây bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn.

- *Chỉ tiêu 3:* 100% số nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện có nhu cầu hỗ trợ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng.

d) Mục tiêu 4: Trong lĩnh vực y tế

- *Chỉ tiêu 1:* Tỷ số giới tính khi sinh ở mức 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống vào năm 2030.

- *Chỉ tiêu 2:* Tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản xuống dưới 42/100.000 vào năm 2030.

- *Chỉ tiêu 3:* Tỷ suất sinh ở vị thành niên giảm xuống dưới 18 ca sinh/1.000 phụ nữ vào năm 2030.

đ) Mục tiêu 5: Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

- *Chỉ tiêu 1:* Lòng ghép nội dung về giới, bình đẳng giới đưa vào chương trình giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân.

- *Chỉ tiêu 2:* Tỷ lệ hoàn thành cấp tiểu học đạt 99%, trung học cơ sở đạt khoảng 90% vào năm 2030.

- *Chỉ tiêu 3:* Tỷ lệ nữ thạc sĩ trong tổng số người có trình độ thạc sĩ đạt không dưới 50%. Tỷ lệ nữ tiến sĩ trong tổng số người có trình độ tiến sĩ đạt 35% vào năm 2030.

e) Mục tiêu 6: Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông

- *Chỉ tiêu 1:* Phần đầu đạt 80% vào năm 2030 dân số được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới.

- *Chỉ tiêu 2:* 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan hành chính, ban, ngành, đoàn thể được phổ biến, cập nhật thông tin về bình đẳng giới và cam kết thực hiện bình đẳng giới

- *Chỉ tiêu 3:* Mỗi quý có ít nhất 04 tin, bài về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin cơ sở.

- *Chỉ tiêu 4:* Có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới hàng tháng.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Giải pháp chung

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, trách nhiệm quản lý của chính quyền địa phương trong việc nâng cao nhận thức, triển khai thực hiện và hoàn thiện thể chế về bình đẳng giới. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định về bình đẳng giới.

b) Rà soát và đề xuất chính sách, pháp luật bảo đảm các nguyên tắc bình đẳng giới trên các lĩnh vực có liên quan. Lòng ghép các nội dung bình đẳng giới trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm.

c) Xây dựng và triển khai các hoạt động nhằm thúc đẩy thực hiện bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới: Truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bình đẳng giới; đưa nội dung về bình đẳng giới vào hệ thống bài giảng chính thức của các cấp học; phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách.

d) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, ứng dụng công nghệ truyền thông số để nâng cao nhận thức cho các tầng lớp nhân dân về bình đẳng giới. Hằng năm, tổ chức triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới từ ngày 15/11 đến ngày 15/12.

đ) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới; triển khai Cơ sở dữ liệu thống kê về giới.

2. Giải pháp chủ yếu cho từng mục tiêu cụ thể

a) Nhóm giải pháp thực hiện mục tiêu 1 về lĩnh vực chính trị

- Nâng cao vai trò lãnh đạo và lồng ghép giới trong công tác cán bộ:

Tăng cường trách nhiệm của cấp ủy Đảng và hệ thống chính trị trong việc bảo đảm tỷ lệ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý trong cấp ủy Đảng, các cơ quan quản lý Nhà nước, chính quyền địa phương; chỉ đạo, thực hiện lồng ghép giới trong chính sách phát triển nguồn nhân lực, công tác tổ chức cán bộ; xác định chỉ tiêu đào tạo, tuyển dụng, cơ cấu, đề bạt, đảm bảo cơ cấu hợp lý công chức nữ tham gia lãnh đạo, quản lý ở một số ngành đặc thù; thực hiện các biện pháp nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, lồng ghép giới cho đội ngũ lãnh đạo các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội.

- Quy hoạch, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nữ chất lượng cao: Hàng năm rà soát, bổ sung cán bộ nữ vào quy hoạch giai đoạn 2026-2030; chú trọng phát hiện nhân tố trẻ có năng lực; thực hiện lộ trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp; thực hiện luân chuyển, bổ nhiệm tại các cơ quan, đơn vị có tỷ lệ nữ trên 30% nhưng chưa có lãnh đạo chủ chốt là nữ.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về bình đẳng giới: Tuyên truyền nâng cao nhận thức về giới, xóa bỏ các định kiến, quan niệm lạc hậu; đánh giá đúng vai trò, vị trí và năng lực của phụ nữ trong đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường công tác kiểm tra: Phối hợp thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về bình đẳng giới và các quy định về độ tuổi đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm tại các cơ quan, đơn vị.

b) Nhóm giải pháp thực hiện mục tiêu 2 về lĩnh vực kinh tế - lao động

- Tăng cường nguồn lực, hạ tầng thông tin và kết nối cung - cầu lao động: Phát huy vai trò, chức năng của hệ thống thông tin về thị trường lao động; phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu về thị trường lao động và đào tạo nghề có tách biệt theo giới tính; tăng cường hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm dựa trên nguyên tắc bình đẳng giới.

- Đảm bảo bình đẳng giới trong tiếp cận các nguồn lực kinh tế và công nghệ: Đảm bảo các điều kiện để phụ nữ được tiếp cận đầy đủ và bình đẳng với các nguồn lực kinh tế như các nguồn vốn tín dụng, thông tin thị trường lao động, thông tin về luật pháp, chính sách. Tạo cơ hội bình đẳng cho phụ nữ tham gia sản

xuất kinh doanh; hỗ trợ và tạo điều kiện để phụ nữ tiếp cận khoa học kỹ thuật mới và công nghệ hiện đại phục vụ sản xuất thông qua các chương trình, dự án.

- *Triển khai chính sách đặc thù, thu hút đầu tư và tăng cường quản lý Nhà nước:* Tham mưu triển khai các chính sách đặc thù cho lao động là người dân tộc thiểu số và các chính sách thu hút đầu tư vào các ngành nghề tuyển dụng nhiều lao động nữ, xuất khẩu lao động. Khuyến khích phát triển các mô hình tạo việc làm bền vững và ưu tiên các lĩnh vực phù hợp với đặc thù giới. Tăng cường công tác kiểm tra liên ngành việc thực hiện các chính sách đối với lao động nữ (về đào tạo nghề, bảo hiểm xã hội, bảo hộ lao động, chế độ nghỉ hưu) nhằm đảm bảo tính công bằng và thực thi pháp luật hiệu quả.

c) Nhóm giải pháp thực hiện mục tiêu 3 về phòng, chống bạo lực giới

- *Đẩy mạnh công tác truyền thông và vận động xã hội nâng cao nhận thức về bình đẳng giới*

+ Tổ chức các hoạt động truyền thông thường xuyên và chiến dịch truyền thông hướng tới các nhóm đối tượng phù hợp với mục tiêu vận động xã hội, tạo sự thay đổi nhận thức, thực hành về bình đẳng giới trong nhân dân, chú trọng sự tham gia của những người có uy tín trong cộng đồng, nam giới, trẻ em trai, thanh niên tạo sự thay đổi trong xã hội. Hằng năm, tổ chức phát động Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới (từ 15/11 – 15/12) phù hợp với tình hình thực tế địa phương, đơn vị, doanh nghiệp.

+ Hằng năm, các cơ quan, đơn vị cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

- *Nâng cao vai trò của gia đình, cộng đồng, tổ chức đảng và chính quyền* trong phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới; tăng cường lồng ghép nội dung này với phong trào xây dựng gia đình văn hóa, đô thị văn minh.

- *Duy trì nhân rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động của các mô hình, cơ sở cung cấp dịch vụ phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.* Triển khai và thông báo rộng rãi các đường dây nóng hỗ trợ, bảo vệ nạn nhân bị bạo lực.

d) Nhóm giải pháp thực hiện mục tiêu 4 về lĩnh vực y tế

- *Tăng cường truyền thông, phổ biến kiến thức và thay đổi nhận thức cộng đồng:* Tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân nhằm xóa bỏ tư tưởng định kiến giới, phân biệt biệt đối về xử giới nhằm giảm thiểu các hệ lụy xã hội do mất cân bằng giới tính; tuyên truyền vận động nam giới tham gia vào việc thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình.

- *Mở rộng mạng lưới dịch vụ, nâng cao năng lực chuyên môn và tiếp cận y tế:* Mở rộng các loại hình dịch vụ chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là sức khỏe sinh sản. Cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình linh hoạt, dễ tiếp cận. Mở rộng mạng lưới tư vấn về sức khỏe sinh sản cho nam giới.

- *Kiểm soát chặt chẽ, xử lý nghiêm các cơ sở y tế*: Xử lý các cơ sở y tế tư nhân, phòng khám, siêu âm chẩn đoán thai nhi vì mục đích lựa chọn giới tính; Tăng cường kiểm tra các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh về việc tiếp nhận, chăm sóc y tế đối với người bệnh là nạn nhân bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới.

đ) Nhóm giải pháp thực hiện mục tiêu 5 về lĩnh vực giáo dục

- *Bảo đảm tiếp cận giáo dục bình đẳng, hạn chế bỏ học (nhất là trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ em có gia đình hoàn cảnh khó khăn)*: Tổ chức rà soát tình hình huy động và duy trì sĩ số ở bậc tiểu học và trung học cơ sở (THCS); triển khai truyền thông, vận động đến từng nhóm nguy cơ; phối hợp với các đoàn thể hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, góp phần đạt tỷ lệ hoàn thành cấp tiểu học và THCS theo chỉ tiêu.

- *Tăng cơ hội học tập, nâng cao trình độ cho nữ (đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý)*: Lồng ghép chỉ tiêu, ưu tiên nữ trong kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm (sau đại học, bồi dưỡng quản lý, lý luận chính trị theo quy định); đề xuất cơ chế hỗ trợ phù hợp với khả năng ngân sách và nguồn xã hội hóa.

- *Lồng ghép kiến thức giới vào hệ thống giáo dục chính quy*: Lồng ghép giới, bình đẳng giới trong giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp; triển khai tài liệu hướng dẫn, tập huấn giáo viên theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

e) Nhóm giải pháp thực hiện mục tiêu 6 về thông tin – truyền thông

Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng với các hình thức đa dạng, phong phú, linh hoạt, phù hợp với từng nhóm đối tượng. Cập nhật các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ để tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về giới, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới và nâng cao vai trò của nam và nữ trong gia đình và xã hội.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Các cơ quan, đơn vị sử dụng nguồn kinh phí từ Ngân sách Nhà nước được giao trong dự toán năm 2026; lồng ghép các chương trình, kế hoạch khác để thực hiện; các nguồn vận động, xã hội hóa hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch. Chủ trì phối hợp trong việc tham mưu, tổ chức thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới của phường. Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn, định kỳ tham mưu UBND phường báo cáo Sở Nội vụ theo quy định.

b) Tham mưu UBND phường tổ chức, triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới hàng năm. Thực hiện các hoạt động truyền thông điểm của phường, tập trung “Truyền thông số”.

c) Chủ trì, phối hợp tổ chức liên ngành kiểm tra, giám sát về thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới, hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ và công tác phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

d) Thực hiện lồng ghép kiến thức về giới và bình đẳng giới trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền và hướng dẫn của Sở Nội vụ.

e) Tham mưu UBND phường tổ chức tổng kết Chiến lược và khen thưởng giai đoạn 2026-2030 theo quy định.

2. Đề nghị UBND phường và các tổ chức chính trị - xã hội phường: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tham gia tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới trong các tổ chức, đơn vị thành viên. Tham gia xây dựng chính sách, pháp luật, tham gia quản lý Nhà nước về bình đẳng giới; giám sát và phản biện xã hội trong việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới.

a) Hội Liên hiệp Phụ nữ phường

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật bình đẳng giới; thực hiện các hoạt động hỗ trợ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ theo quy định của pháp luật; rà soát, củng cố đội ngũ cộng tác viên, tuyên truyền viên về bình đẳng giới ở cơ sở.

- Phối hợp theo dõi, giám sát tình hình thực hiện chính sách pháp luật bình đẳng giới, phát hiện và kiến nghị xử lý những trường hợp vi phạm pháp luật về bình đẳng giới.

b) Công đoàn phường Chơn Thành

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật lao động, Luật Bình đẳng giới trong công nhân, người lao động tại các doanh nghiệp; phối hợp kiểm tra liên ngành thực hiện pháp luật lao động, chế độ chính sách đối với lao động nữ tại doanh nghiệp, đặc biệt là phòng, chống quấy rối tình dục nơi làm việc.

c) Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh phường

- Tuyên truyền và giáo dục nhận thức: Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về bình đẳng giới thông qua mạng xã hội và các kênh của Đoàn thanh niên nhằm xóa bỏ định kiến giới trong thanh thiếu niên. Trang bị kiến thức về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục,... cho đoàn viên là học sinh tại các trường học.

- Lồng ghép bình đẳng giới vào công tác Đoàn trong đó đặc biệt chú trọng đưa các chỉ tiêu về bình đẳng giới vào chương trình hành động hàng năm, tập trung nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ Đoàn về quản lý Nhà nước liên quan đến thanh niên và bình đẳng giới.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Tổ chức quán triệt triển khai các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này.

4. Ban Giám hiệu các Trường THPT, các Trường học thuộc UBND phường quản lý

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, chính sách pháp luật về bình đẳng giới và phòng ngừa ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới vào các buổi sinh hoạt ngoại khóa, chào cờ đầu tuần tối thiểu 02 lần/quý.

- Lồng ghép nội dung giáo dục về giới, an toàn trên không gian mạng vào chương trình giảng dạy và sinh hoạt ngoại khóa; triển khai nội dung giáo dục về bình đẳng giới, sức khỏe sinh sản, phòng chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em gái... vào giảng dạy tại các cấp học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Công an phường

- Chủ trì, điều tra, xác minh, xử lý nghiêm các hành vi tội phạm liên quan đến bạo lực giới, bạo lực gia đình, quấy rối, xâm hại tình dục; đảm bảo tính rắn đe và bảo vệ quyền lợi cho nạn nhân (đặc biệt là phụ nữ và trẻ em).

- Triển khai có hiệu quả Chương trình phòng, chống mua bán người (mua bán phụ nữ và trẻ em). Chú trọng các hoạt động điều tra, triệt phá các đường dây mua bán phụ nữ và trẻ em qua biên giới hoặc nội địa.

6. Thống kê cơ sở Chơn Thành: Thu thập, cung cấp kịp thời các số liệu liên quan tới thực hiện chỉ tiêu 1 của mục tiêu 3; chỉ tiêu 4 của mục tiêu 5 Kế hoạch này.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện gửi về UBND phường (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) **chậm nhất ngày 27/11/2026** để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Sở Nội vụ theo quy định.

2. Giao phòng Văn hóa – Xã hội tổng hợp, đôn đốc tham mưu UBND phường báo cáo UBND tỉnh, Sở Nội vụ đúng thời gian quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn phường Chơn Thành. *Chức*

Nơi nhận: *N*

- Sở Nội vụ (b/c);
- TT.Đảng ủy phường; TT.HĐND phường;
- Đảng ủy cơ quan UBND phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- UBMTTQVN phường và tổ chức chính trị xã hội phường;
- Các phòng ban, cơ quan, đơn vị,
- Công an phường;
- Các khu phố;
- LĐVP, CV.Trang;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Lâm Hoàng Dung

Phụ lục
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU, MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI
PHƯỜNG CHƠN THÀNH, GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 29/4/2026 của UBND phường Chơn Thành)

Tên Mục tiêu	Chỉ tiêu giai đoạn 2026-2030	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
Mục tiêu 1. Trong lĩnh vực chính trị	Đến năm 2030 đạt 75% các cơ quan, đơn vị, trung tâm có lãnh đạo chủ chốt là nữ.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, trung tâm trên địa bàn phường
Mục tiêu 2. Trong lĩnh vực Kinh tế - Lao động	2.1. Tăng tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương đạt khoảng 60% vào năm 2030	Phòng Văn hóa – Xã hội	Thống kê cơ sở Chơn Thành, Công đoàn phường Chơn Thành
	2.2. Giảm tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm xuống dưới 25% vào năm 2030	Thống kê cơ sở Chơn Thành	Các cơ quan, đơn vị và các Trưởng khu phố
	2.3. Tỷ lệ nữ giám đốc/chủ doanh nghiệp, hợp tác xã đạt 30% vào năm 2030	Phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị	Các cơ quan, đơn vị và các Trưởng khu phố
Mục tiêu 3. Trong lĩnh vực Đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới	3.1. Giảm số giờ trung bình làm công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình không được trả công của phụ nữ còn 1,4 lần vào năm 2030 so với nam giới.	Thống kê cơ sở Chơn Thành	Các cơ quan, đơn vị và các Trưởng khu phố
	3.2.1. Đến năm 2030 đạt 90% người bị bạo lực gia đình, bị bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện được tiếp cận ít nhất một trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản.	Phòng Văn hóa – Xã hội	UBMTTQVN phường; Các cơ quan, đơn vị và các Trưởng khu phố

Tên Mục tiêu	Chỉ tiêu giai đoạn 2026-2030	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
	3.2.2. Tiếp tục giữ vững tỷ lệ 80% người gây bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn	Phòng Văn hóa – Xã hội	Công an phường Chơn Thành
	3.3. 100% nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện có nhu cầu hỗ trợ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hoà nhập cộng đồng.	Phòng Văn hóa – Xã hội	UBMTTQVN phường; Các cơ quan, đơn vị, Công an phường Chơn Thành và các Trường khu phố
Mục tiêu 4. Trong lĩnh vực Y tế	4.1. Tỷ số giới tính khi sinh ở mức 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống vào năm 2030	Trạm Y tế phường Chơn Thành	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
	4.2. Tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản giảm còn 42/100.000 trẻ sinh sống vào năm 2030	Trạm Y tế phường Chơn Thành	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
	4.3. Tỷ suất sinh ở vị thành niên giảm xuống dưới 18 ca sinh/1.000 phụ nữ vào năm 2030	Trạm Y tế phường Chơn Thành	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
Mục tiêu 5. Trong lĩnh vực Giáo dục, đào tạo	5.1. Lòng ghép nội dung về giới, bình đẳng giới được đưa vào chương trình giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường
	5.2.1. Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục tiểu học đạt từ 99% trở lên vào năm 2030	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường

Tên Mục tiêu	Chỉ tiêu giai đoạn 2026-2030	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
	5.2.2. Tỷ lệ hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt khoảng 90% vào năm 2030	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường
	5.3. Tỷ lệ nữ thạc sĩ trong tổng số người có trình độ thạc sĩ đạt không dưới 50%. Tỷ lệ nữ tiến sĩ trong tổng số người có trình độ tiến sĩ đạt 35% vào năm 2030	Thống kê cơ sở Chơn Thành	
Mục tiêu 6. Trong lĩnh vực Thông tin, truyền thông	6.1. Phần đầu đạt 80% vào năm 2030 dân số được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị và các Trường khu phố
	6.2. 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan hành chính, ban, ngành, đoàn thể được phổ biến, cập nhật thông tin về bình đẳng giới và cam kết thực hiện bình đẳng giới	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan hành chính, ban, ngành, đoàn thể phường
	6.3. Mỗi quý có ít nhất 04 tin, bài về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin cơ sở.	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường	Các cơ quan, đơn vị và các Trường khu phố
	6.4. Có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới hàng tháng	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường	Các cơ quan, đơn vị và các Trường khu phố